

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (Kết luận số 91-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, của tỉnh trong tình hình mới.

- Tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW hiệu quả, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ chính trị, thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Việc triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW phải được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết tình hình và kết quả thực hiện.

II - MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo của tỉnh theo hướng phát triển con người toàn diện, hiện đại, hội nhập quốc tế; đổi mới công tác giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn lao động, tạo bước đột phá về phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của kinh tế - xã hội, của khoa

học và công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đến năm 2030, đưa chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh tiệm cận với mặt bằng chung của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1 - Giáo dục mầm non

Đổi mới giáo dục mầm non theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em. Từng bước chuẩn hóa hệ thống các trường mầm non. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện của từng địa phương và cơ sở giáo dục, hoàn thành thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Trong đó:

- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đến cơ sở giáo dục mầm non hằng năm tăng từ 1% trở lên;

- Tỷ lệ huy động trẻ em độ tuổi mẫu giáo đến cơ sở giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%;

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm;

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm; tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế;

- 100% trẻ em mầm non được học 2 buổi/ngày;

- 90% trẻ em mầm non được ăn, ở bán trú;

- 100% địa phương trong tỉnh hoàn thành thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi;

- Trên 75% trường mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

2.2 - Giáo dục phổ thông

Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển giáo dục mũi nhọn của tỉnh; chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Trong đó:

- Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia trên 90%;

- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%;
- Tỷ lệ trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trên 95%;
- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở đạt 95%;
- Tỷ lệ trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên 70%;
- Toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2;
- Có ít nhất 95% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học lên trung học phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp;
- Có trên 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp;
- Có trên 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

2.3 - Giáo dục thường xuyên

Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên và các hình thức học tập, thực hành phong phú, linh hoạt, coi trọng tự học và giáo dục từ xa. Bảo đảm cơ hội cho mọi người, nhất là ở vùng nông thôn, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và các đối tượng chính sách trong tỉnh được học tập nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng cuộc sống; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động chuyển đổi nghề. Phấn đấu đến năm 2030, toàn tỉnh duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; tỷ lệ trung tâm Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục khoảng 35%.

2.4 - Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học

- Đầu tư phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Trường Cao đẳng Y tế Bình Định đạt trường nghề chất lượng cao, trong đó có ít nhất 01 trường cao đẳng tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4. Có khoảng 15 ngành, nghề có năng lực cạnh tranh vượt trội trong toàn quốc, khu vực ASEAN và thế giới. Nâng tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 78%, trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 40%.

- Hỗ trợ Trường Đại học Quy Nhơn đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao trong nước và khu vực, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực theo hướng nghiên cứu; có vị thế quan trọng về hợp tác đào tạo, nghiên cứu, trao đổi học thuật, giao lưu văn hóa trong nước và quốc tế.

- Tạo điều kiện cho Trường Đại học FPT Quy Nhơn, Trường Đại học Quang Trung phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

2.5 - Công tác xây dựng Đảng trong nhà trường

Tập trung công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể trong nhà trường; đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong giáo viên, học sinh và sinh viên; phấn đấu 100% các trường học có chi bộ, đảng bộ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Định hướng đến năm 2045

Xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh theo hướng hiện đại, kế thừa các giá trị tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn minh nhân loại; giáo dục nghề nghiệp cơ bản đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của các nước phát triển, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành nghề đào tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đưa chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh tiệm cận với các nền giáo dục phát triển.

III - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và hiệu quả về mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới giáo dục và đào tạo, trước hết là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ nhà giáo nhằm nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm coi giáo dục và đào tạo là “quốc sách hàng đầu”, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường trách nhiệm, sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Chú trọng công tác xây dựng Đảng trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo; phát huy vai trò của các cấp ủy cơ sở giáo dục, đào tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của

địa phương; trong đó, chú trọng chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành giáo dục và đào tạo. Tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Đánh giá toàn diện việc thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh để có giải pháp phù hợp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý và phát triển hệ thống này trong thời gian tới.

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh, sinh viên

Từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3, 4 tuổi; quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhất là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới, tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học; phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm.

Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Giảm tỉ lệ mù chữ ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam.

Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục học sinh, sinh viên.

4. Tập trung đầu tư hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo

Tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất; tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông.

Đẩy mạnh phân luồng, tăng số lượng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quan tâm đầu tư, phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới.

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở một số ngành, nghề, lĩnh vực trọng điểm nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn,...

Nâng cao tiềm lực, hoàn thiện các quy định liên quan đến nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục, đào tạo theo hướng tạo thuận lợi, tháo gỡ các nút thắt, rào cản, tính đến đặc thù về độ trễ và rủi ro trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo. Có cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và hợp tác nghiên cứu, triển khai giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo với doanh nghiệp.

5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tăng cường rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là ở thành thị, khu công nghiệp, khu vực đông dân cư và miền núi, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập, quan tâm đầu tư cho giáo dục chất lượng cao.

Thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Rà soát, ưu tiên bố

trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn.

Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hóa, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; đồng thời, trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số.

Phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, phát triển học liệu mở trực tuyến. Khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

6. Phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Đổi mới quản lý nhà nước đối với nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng. Bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định; nghiên cứu cơ chế, chính sách điều động, luân chuyển giáo viên giữa các địa phương để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục cho các vùng khó khăn.

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành giáo dục; thực hiện chủ trương lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tùy theo tính chất công việc, theo vùng. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

7. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo

Nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục; ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo; bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước. Kịp thời điều chỉnh tăng mức chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế.

Triển khai chương trình đầu tư kiên cố hóa trường học, xóa phòng học tạm, xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu, nhất là ở các vùng nông thôn, đồng bào dân tộc, miền núi, hải đảo, phấn đấu đến năm 2030 tỉ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 100%; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình đầu tư công hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ

2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tạo đột phá trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo trên tinh thần Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo; nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn lực, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ giáo dục theo kết quả đầu ra.

Cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch; có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, nhất là các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

Hoàn thiện chính sách hỗ trợ người học từ ngân sách nhà nước thông qua cấp học bổng hoặc hỗ trợ miễn giảm học phí đối với các ngành, nghề tinh cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo, mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng.

8. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước, của tỉnh trong giai đoạn mới

Nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo; thu hút các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước và trên thế giới mở phân hiệu tại tỉnh.

Tiếp tục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo định hướng phát triển của tỉnh, nhất là đào tạo trình độ tiến sĩ và nhân lực chất lượng cao ở các ngành kỹ thuật, công nghệ mũi nhọn...

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban của Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thời gian hoàn thành: Trong quý IV/2024

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và bảo đảm nguồn lực cho việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của tỉnh; thường xuyên giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo.

Thời gian thực hiện: Hằng năm

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW và Kế hoạch này. Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế của từng địa phương.

Thời gian hoàn thành: Trong quý IV/2024

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường giám sát, phản biện xã hội góp phần thực hiện có hiệu quả Kết luận số 91-KL/TW và Kế hoạch này.

Thời gian thực hiện: Hằng năm

5. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận số 91-KL/TW và Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
 - Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Ban Tuyên giáo Trung ương,
 - Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo,
 - Các đ/c Tỉnh ủy viên,
 - Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
 - Các ban của Tỉnh ủy,
 - Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
 - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - CPVP, CVK2,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- (để b/c)



Hồ Quốc Dũng